3. Danh sách 3: Các sinh viên bị nhắc nhở vì kết quả học tập chưa tốt

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Lớp
1	14020709	Lê Đình Hải	02/08/1996	Nam	QH-2014-I/CQ-H
2	14020721	Phùng Thanh Tuấn	04/06/1995	Nam	QH-2014-I/CQ-H
3	14020076	Nguyễn Việt Dũng	31/08/1996	Nam	QH-2014-I/CQ-N
4	14020126	Phan Bá Giang	25/04/1996	Nam	QH-2014-I/CQ-N
5	15020971	Nguyễn Tuấn Anh	22/07/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-A
6	15021780	Lê Minh Hiếu	07/09/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-A
7	15021624	Khoa Văn Chinh	12/02/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-A-C
8	15021770	Trần Anh Dũng	18/03/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-A-C
9	15021988	Lê Văn Lợi	06/10/1990	Nam	QH-2015-I/CQ-C-A-C
10	15021069	Nguyễn Anh Tuấn	28/07/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-A-C
11	15021373	Nguyễn Tiến Đạt	26/09/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-B
12	15020958	Tạ Danh Huy	07/02/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-B
13	15021836	Nguyễn Nguyệt Lan	07/04/1996	Nữ	QH-2015-I/CQ-C-B
14	15021360	Nguyễn Trí Phương	21/07/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-B
15	15022839	Đại Văn Dự	15/08/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-C
16	15021239	Đào Đức Hòa	15/04/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-C
17	15021437	Vũ Văn Hưng	06/08/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-C
18	15021041	Nguyễn Ngọc Khánh	30/10/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-C
19	15021068	Nguyễn Ngọc Sáng	14/11/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-C
20	15021894	Nguyễn Văn Tùng	29/11/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-C
21	15020956	Bùi Xuân Vương	01/08/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-C
22	15022851	Nguyễn Vân Hải	31/12/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-D
23	15020901	Bùi Ngọc Hân	04/11/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-D
24	15021374	Phạm Kim Hoàng	11/01/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-D
25	15020882	Phùng Văn Khánh	27/02/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-D
26	15021839	Trần Hồng Ngọc	17/05/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-D
27	15020888	Nguyễn Tất Thắng	25/11/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-D
28	15022850	Đỗ Xuân Toàn	08/12/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-D
29	15020907	Nguyễn Đức Huy	13/02/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-CLC
30	15021362	Nguyễn Đức Toàn	15/03/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-C-CLC
31	15020975	Phạm Văn Cường	22/09/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-Đ-B
32	15021533	Bùi Đình Duy	13/11/1996	Nam	QH-2015-I/CQ-Đ-B
33	15022816	Vũ Văn Đạt	19/10/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-Đ-B
34	15021574	Trần Văn Đông	15/04/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-Đ-B
35	15022737	Lã Văn Hùng	02/01/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-Đ-B
36	15022435	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-H
37	15021654	Vũ Việt Hoàng	23/08/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-H
38	15021207	Huỳnh Quốc Bảo	26/03/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-M
39	15021234	Nguyễn Quyết Chiến	10/02/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-M
40	15022511	Bạch Thái Đức	12/05/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-M
41	15022795	Phạm Văn Hiệp	13/01/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-M
42	15021825	Nguyễn Huy Hoàng	24/10/1996	Nam	QH-2015-I/CQ-M
43	15021205	Nguyễn Văn Khải	03/12/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-M
44	15021260	Phan Thanh Nam	29/01/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-M
45	15021685	Nguyễn Đức Thắng	28/06/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-M

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Lớp
46	15021961	Lê Vũ Hoàng	01/06/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-N
47	15021973	Phạm Ngọc Quang	07/04/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-N
48	15022012	Trịnh Ngọc Minh Cường	03/07/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-T
49	15021427	Dương Hồng Minh	16/06/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-T
50	15021421	Nguyễn Quang Nhật	04/09/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-T
51	15022058	Hồ Đức Thành	26/02/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-T
52	15021420	Lê Việt Thắng	29/10/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-T
53	15021344	Nguyễn Xuân Trường	28/10/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-T
54	15022881	Trần Trung Đức	05/02/1997	Nam	QH-2015-I/CQ-V
55	16020244	Nguyễn Đức Lâm	03/05/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1
56	16020250	Lê Tuấn Long	09/10/1996	Nam	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1
57	16020039	Nguyễn Thành Đạt	07/09/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2
58	16022404	Lưu Trường Giang	06/11/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2
59	16020298	Nguyễn Quốc Việt	17/08/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2
60	16021374	Đoàn Văn Duy	01/11/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-A-C
61	16021432	Trần Duy Việt	28/04/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-A-C
62	16020827	Nguyễn Tuấn An	04/02/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-B
63	16020076	Bùi Đức Đại	13/09/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-C-B
64	16020074	Trương Hà Anh Đức	06/04/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-C-B
65	16020057	Phạm Thị Oanh	01/02/1998	Nữ	QH-2016-I/CQ-C-B
66	16021163	Đỗ Mạnh Thế	29/07/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-B
67	16021024	Lê Quang Linh	06/11/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-C
68	16020867	Thiều Quốc Cường	12/10/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-D
69	16020935	Lã Ngọc Hải	11/12/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-D
70	16021002	Trần Văn Huy	22/05/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-D
71	16021168	Nguyễn Hoài Thu	24/09/1998	Nữ	QH-2016-I/CQ-C-D
72	16020080	Vi Hồng Tuân	10/06/1994	Nam	QH-2016-I/CQ-C-D
73	16021217	Trần Mạnh Tuấn	27/10/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-D
74	16021213	Nguyễn Anh Tuấn	01/05/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-C-CLC
75	16022305	Nguyễn Thái Dương	15/12/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-Đ-A-CLC
76	16022278	Trần Thế Anh	13/05/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-Đ-B
77	16022392	Phạm Xuân Chí	16/06/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-E
78	16021492	Tô Duy Minh	09/08/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-E
79	16021494	Phạm Hoàng Nam	14/08/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-E
80	16022319	Nguyễn Chí Công	19/01/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-H
81	16020317	Vũ Thành Công	17/07/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
82	16020349	Bùi Khắc Dũng	15/03/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
83	16020352	Nguyễn Mạnh Dũng	03/12/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
84	16020330	Nguyễn Văn Đại	08/02/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
85	16022484	Đinh Minh Hải	12/03/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-H
86	16022017	Vũ Hoài Mạnh	26/02/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-H
87	16022340	Mai Văn Quang	05/09/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
88	16022041	Hoàng Tiến Thành	07/07/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
89	16022351	Trần Đức Thắng	10/02/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
90	16022352	Đinh Văn Thiện	31/03/1996	Nam	QH-2016-I/CQ-H
91	16022353	Vũ Đình Thịnh	11/02/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H
92	16022354	Lương Văn Vịnh	07/09/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-H

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Lớp
93	16022423	Nguyễn Viết Tiến Anh	11/09/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
94	16021554	Phạm Tuấn Anh	10/01/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
95	16022150	Trần Hoàng Anh	15/01/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
96	16022424	Nguyễn Thanh Bình	03/08/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-N
97	16021565	Phạm Ngô Tiến Dũng	10/09/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
98	16022164	Lê Quang Đạt	06/02/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
99	16021571	Trần Đại Trường Giang	20/01/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
100	16021572	Hoàng Thái Hà	18/05/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
101	16021574	Nguyễn Minh Hiền	14/02/1998	Nữ	QH-2016-I/CQ-N
102	16022441	Nguyễn Duy Hưng	28/01/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
103	16021602	Đỗ Huy Linh	04/09/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
104	16022442	Hà Ngọc Linh	21/04/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
105	16022199	Vũ Quyền Linh	24/09/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
106	16022443	Kiều Thanh Nam	03/11/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
107	16021616	Trương Văn Nam	31/08/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
108	16021832	Nguyễn Gia Phong	01/01/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
109	16021626	Đỗ Hữu Phúc	02/06/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
110	16022215	Nguyễn Hữu Phúc	30/04/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
111	16021636	Phạm Văn Quyến	11/02/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
112	16022227	Vũ Viết Tuân	04/02/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-N
113	16022357	Đinh Việt Anh	18/10/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-T
114	16021254	Tạ Hoàng Anh	25/10/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-T
115	16022361	Hoàng Viết Dĩnh	22/01/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-T
116	16021262	Bùi Ngọc Đăng	06/01/1997	Nam	QH-2016-I/CQ-T
117	16021880	Nguyễn Minh Ngọc	22/06/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-T
118	16022118	Trần Văn Sơn	15/04/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-T
119	16021353	Lê Thanh Tuấn	08/03/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-T
120	16021360	Nguyễn Minh Vũ	18/03/1998	Nam	QH-2016-I/CQ-T
121	17021341	Lê Trung Thông	19/11/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-CLC2
122	17021204	Nguyễn Việt An	01/04/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-CLC3
123	17021223	Nguyễn Vũ Duy	23/05/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-CLC3
124	17020102	Đỗ Thái Đôn	17/09/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
125	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
126	17021196	Nguyễn Minh Long	09/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
127	17020056	Bùi Đức Lộc	04/01/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
128	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
129	17020036	Nguyễn Nhật Nam	17/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
130	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
131	17020038	Phạm Cao Nguyên	26/03/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
132	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
133	17020041	Lê Quang Tuấn	30/05/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-A-C
134	17020843	Phan Thế Kỷ	25/03/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-B
135	17020862	Hà Vũ Long	27/11/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-B
136	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-C
137	17020990	Nguyễn Trung Quốc	25/04/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-D
138	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-E
139	17020855	Ngọc Văn Linh	09/09/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-E

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Lớp
140	17020948	Nguyễn Trường Phát	14/07/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-E
141	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-E
142	17021026	Trịnh Như Thăng	08/03/1997	Nam	QH-2017-I/CQ-C-E
143	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	Nữ	QH-2017-I/CQ-C-E
144	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-E
145	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-E
146	17020577	Nguyễn Hoàng Anh	08/09/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-F
147	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Nữ	QH-2017-I/CQ-C-F
148	17021027	Ngô Xuân Thắng	28/06/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-F
149	17021068	Nguyễn Ngọc Tôn	06/03/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-F
150	17021130	Vũ Minh Việt	26/08/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-F
151	17020099	Hoàng Tuấn Sơn	20/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-G
152	17021061	Trần Quốc Tiến	24/08/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-G
153	17020836	Tăng Ngọc Khánh	14/03/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-H
154	17020012	Nguyễn Đinh Quang Minh	15/01/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-H
155	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-H
156	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-H
157	17021122	Trịnh Đức Văn	16/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-H
158	17020185	Trần Tuấn Anh	06/06/1998	Nam	QH-2017-I/CQ-C-K
159	17020184	Nguyễn Mạnh Hưng	01/09/1998	Nam	QH-2017-I/CQ-C-K
160	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-K
161	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-L
162	17020089	Phạm Đức Long	14/08/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-C-L
163	17020498	Nguyễn Xuân Đức	03/11/1998	Nam	QH-2017-I/CQ-Đ-A-CLC
164	17020499	Phạm Minh Đức	30/11/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-Đ-A-CLC
165	17020510	Tống Trần Hoàng	27/05/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-Đ-A-CLC
166	17020543	Nguyễn Huy Toàn	08/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-Đ-A-CLC
167	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Nam	QH-2017-I/CQ-Đ-B
168	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-Đ-B
169	17021363	Đào Văn Bang	09/02/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-E
170	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	24/10/1996	Nam	QH-2017-I/CQ-E
171	17021367	Vũ Thanh Hà	23/07/1997	Nam	QH-2017-I/CQ-E
172	17021369	Nguyễn Mạnh Hoan	10/05/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-E
173	17021378	Nguyễn Phương Nam	16/07/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-E
174	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-H
175	17020017	Trần Tuấn Đạt	13/11/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-J
176	17021161	Vũ Trí Kiên	28/02/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-J
177	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Nam	QH-2017-I/CQ-M1
178	17020277	Vũ Trí Đức	13/07/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-M2
179	17020366	Chu Văn Mạnh	12/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-M2
180	17020278	Hoàng Việt Hà	16/11/1997	Nam	QH-2017-I/CQ-M3
181	17020416	Nguyễn Đăng Tâm	22/12/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-M4
182	17020424	Nguyễn Văn Thạo	08/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-M4
183	17021173	Lê Quang Hưng	07/07/1998	Nam	QH-2017-I/CQ-T
184	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-V
185	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-V
186	17021406	Trần Hữu Hậu	12/06/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-V

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Lớp
187	17021424	Hoàng Văn Kiên	21/07/1998	Nam	QH-2017-I/CQ-V
188	17021442	Nguyễn Đăng Thành	19/12/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-V
189	17021448	Nguyễn Bá Tuấn	19/10/1999	Nam	QH-2017-I/CQ-V

Ghi chú: Mã SV: **Mã sinh viên;** GT: **Giới tính.**